TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2019.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Bà Trần Thiên Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Kim T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số nhà A, ấp B, xã C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tuyến: luật sư Nguyễn Hoàng Giang, luật sư văn phòng luật sư Hoàng Giang, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 428, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phạm Quốc K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số X, đường Y, ấp Z, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**.**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Tuyến và anh Khải kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh cấp ngày 13 tháng 6 năm 2016.

Sau khi kết hôn, chị Tuyến và anh Khải chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn hợp nhau, tình cảm dần phai nhạt. Đến năm 2018, mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hòa giải được. Anh Khải thường xuyên lừa dối chị nhiều vấn đề trong cuộc sống, đặc biệt là vấn đề tài chính. Anh Khải không quan tâm đến gia đình và nghiêm trọng hơn là vào tháng 9/2018, anh Khải có hành vi bạo hành đối với chị Tuyến. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Khải cho rằng chị Tuyến có tình cảm với người đàn ông khác nhưng điều này không đúng vì đó chỉ là mối quan hệ bạn bè. Đồng thời, chị Tuyến phát hiện trong cặp anh Khải có thuốc kích dục của nam và nữ, anh Khải giải thích thuốc kích dục nam là của anh Khải do anh Khải đặt mua ở trên mạng, còn thuốc kích dục nữ là của bạn cho. Từ đó niềm tin của chị Tuyến đối với anh Khải không còn. Vào tháng 8/2018 chị Tuyến và anh Khải cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó chị Tuyến và anh Khải thỏa thuận làm đơn khởi kiện. Anh Khải làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Tuyến. Do bị ức chế tâm lý nên chị Tuyến đã uống thuốc tự tử nhưng được cứu sống. Sau đó anh Khải rút đơn khởi kiện.

Chị Tuyến và anh Khải không còn chung sống với nhau từ ngày 5/10/2018, trong thời gian không còn chung sống với nhau chị Tuyến và anh Khải không có hàn gắn tình cảm, anh Khải còn gắn chíp trên xe máy để theo dõi chị Tuyến và thường xuyên nhắn tin xúc phạm đến chị Tuyến.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Trần Thị Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc K.

Về con chung: Chị Tuyến và anh Khải không có con chung.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2018 chị Tuyến trình bày: Không có.

Tại phiên hòa giải và phiên tòa chị Tuyến trình bày: Chị Tuyến và anh Khải có 01 chiếc xe hiệu AIRBLADE, biển số 66P2 – 020.67 màu đen đỏ, mua vào năm 2018, hiện nay do anh Khải đang quản lý và sử dụng. Chị Tuyến và anh Khải tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản ghi ý kiến 11/01/2019, phiên họp và phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Khải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Khải thống nhất lời trình bày của chị Tuyến về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, anh Khải và chị Tuyến chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do từ tháng 2/2018 chị Tuyến có mối quan hệ tình cảm với một người đàn

ông tên Phạm Minh Tùng nhưng đến tháng 7/2018 anh Khải mới phát hiện do anh Khải phát hiện 02 vé tàu chị Tuyến giấu anh Khải để cùng anh Phạm Minh Tùng đi du lịch tại đảo Nam Du ngày 24/3/2018. Sau đó anh Khải có nói chuyện với chị Tuyến, chị Tuyến có hứa sẽ không qua lại với anh Tùng nữa. Từ đó lòng tin của anh Khải với chị Tuyến không còn. Anh Khải có hành vi bạo hành đối với chị Tuyến là do chị Tuyến có hành vi đánh anh Khải trước. Vào tháng 8/2018 anh Khải và chị Tuyến có làm đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, sau đó hai bên thống nhất làm đơn khởi kiện nên anh Khải làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Tuyến nhưng sau đó anh Khải rút đơn khởi kiện. Việc anh Khải nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là do chị Tuyến muốn ly hôn nếu anh Khải không nộp đơn ly hôn thì chị Tuyến sẽ không nói chuyện với anh Khải, từ khi nộp đơn ly hôn thì chị Tuyến mới nói chuyện với anh Khải nhưng anh Khải không biết vì sao chị Tuyến lại uống thuốc tự tử. Sau khi cứu sống chị Tuyến, anh Khải rút đơn khởi kiện.

Việc trong cặp anh Khải có thuốc kích dục là do anh Khải cho rằng chị Tuyến bị lãnh cảm trong chuyện vợ sau chồng, anh Khải có khuyên chị Tuyến lên thành phố Hồ Chí Minh đi khám nhưng chị Tuyến không đi khám bệnh, sau đó anh Khải có nói chuyện với bạn làm bác sỹ thì được bạn cho loại thuốc trị bệnh lãnh cảm còn thuốc gì anh Khải không biết. Anh Khải thừa nhận có gắn chíp trên xe máy để theo dõi chị Tuyến. Anh Khải và chị Tuyến không còn chung sống với nhau từ ngày 5/10/2018, trong thời gian không còn chung sống với nhau anh Khải có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng chị Tuyến không cho anh Khải cơ hội hàn gắn tình cảm.

Nay anh Khải không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Kim T. Anh Khải muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Tuyến vì anh Khải còn thương chị Tuyến và mặt khác anh Khải không muốn ly hôn với chị Tuyến vì nếu ly hôn thì ba mẹ của chị Tuyến rất buồn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: anh Khải và chị Tuyến có 01 chiếc xe hiệu AIRBLADE, biển số 66P2 – 020.67 màu đen đỏ, mua vào năm 2018, hiện nay do anh Khải đang quản lý và sử dụng. Chị Tuyến và anh Khải tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tại biên bản hòa giải anh Khải trình bày không có nợ chung nhưng tại biên bản làm vệc ngày 15/3/2019, anh Khải trình bày anh Khải và chị Tuyến có nợ của mẹ anh Khải là bà Dương Thị Hồng Hoa số tiền không nhớ bao nhiêu, có làm biên nhận. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 18/3/2019, bà Hoa không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu có phát sinh tranh chấp, bà Hoa sẽ khởi kiện thành một vụ án khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng Giang trình bày: Chị Tuyến và anh Khải kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị Tuyến và anh Khải sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì chị Tuyến và anh Khải phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Khải có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Tuyến dẫn đến việc chị Tuyến phải uống thuốc tự tử. Chị Tuyến không còn tình cảm với anh Khải, giữa chị Tuyến và anh Khải không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2018. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Tuyến và anh Khải đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tuyến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, bị đơn có địa chỉ xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tuyến và anh Khải kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh cấp ngày 13 tháng 6 năm 2016 nên Hôn nhân giữa chị Tuyến và anh Khải là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, chị Tuyến và anh Khải đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống về tình cảm cũng như về kinh tế. Theo chị Tuyến thì từ khi chị Tuyến phát hiện trong cặp của anh Khải có thuốc kích dục nam nữ thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh Khải có hành vi bạo hành vơi chị Tuyến dẫn đến chị Tuyến phải uống thuốc tự tử, anh Khải có hành vi theo dõi chị Tuyến bằng cách gắn con chíp vào xe máy mà chị Tuyến sử dụng. Anh Khải cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Khải và chị Tuyến là do anh Khải phát hiện chị Tuyến có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác từ đó anh

Khải không còn niềm tin đối với chị Tuyến, anh Khải thừa nhận có hành vi bạo hành đối với chị Tuyến và anh Khải có gắn con chíp trên xe máy của chị Tuyến để theo dõi chị Tuyến và có việc chị Tuyến tự tử nhưng không rõ nguyên nhân.

Chị Tuyến yêu cầu ly hôn với anh Khải. Anh Khải không đồng ý ly hôn với lý do anh Khải còn thương chị Tuyến. Xét yêu cầu của chị Tuyến, Hội đồng xét xử xét thấy, qua lời trình bày của chị Tuyến và anh Khải đã thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị Tuyến và anh Khải có nhiều mâu thuẫn, anh Khải đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do anh Khải trình bày hay do chị Tuyến trình bày đều thể hiện giữa chị Tuyến và anh Khải đã không còn niềm tin lẫn nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị Tuyến và anh Khải đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh Khải cũng thừa nhận anh và chị Tuyến đã sống xa nhau từ tháng 10/2018 và trong thời gian xa nhau giữa chị Tuyến và anh Khải không hàn gắn tình cảm vì anh Khải không có cách nào để hàn gắn tình cảm với chị Tuyến. Mặt khác, anh Khải cho rằng nếu ly hôn sẽ làm cho ba mẹ chị Tuyến buồn, lý do này không đủ căn cứ để xem xét yêu cầu đoàn tụ của anh Khải. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Tuyến là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Tuyến và anh Khải không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Tuyến và anh Khải thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Quốc K không phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim T. Chị Trần Thị Kim T được ly hôn với anh Phạm Quốc K.

Về con chung: Chị Tuyến và anh Khải không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Tuyến và anh Khải thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005006 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Tuyến đã nộp xong tiền án phí.

Anh Phạm Quốc K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Mỹ Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Kim Phụng - Trần Thiên Giang	**Phạm Mỹ Như**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm